

Số: 20/2018/SRA

V/v báo cáo thường niên 2017

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2018

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **SRA**

Địa chỉ trụ sở chính: Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 66863602

Người thực hiện công bố thông tin: **Đặng Quang Nam**

Địa chỉ: Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04 66863602

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Sara Việt Nam xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố thông tin báo cáo thường niên 2017 như sau:

Thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/04/2018 tại địa chỉ:

<http://sara.com.vn/in-house/bao-cau-thuong-nien-nam-2017/>

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

CÔNG TY CP SARA VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SARA VIỆT NAM
Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI
ĐẶNG QUANG NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SARA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1904/2018/SRA

V/v Báo cáo thường niên năm 2017

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

NĂM 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0101476769 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 25/10/2016.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ (Hai mươi tỷ đồng).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 VNĐ (Hai mươi tỷ đồng).

Địa chỉ: Biệt thự số 35 BT5, khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Số điện thoại: 024. 66863602

Website: <http://sara.com.vn/>

Mã cổ phiếu: SRA

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Bước vào những năm đầu tiên của thế kỷ 21, Công nghệ thông tin phát triển và trở thành nhân tố mới tạo nên những bước tiến đột phá trong nền kinh tế xã hội Việt Nam. Thị trường CNTT ngày càng được đánh giá cao và mang lại nhiều cơ hội phát triển thành công cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực này. Nắm bắt xu thế phát triển đó, xác định vai trò tất yếu của CNTT đối với mọi lĩnh vực của nền kinh tế xã hội, ngày 12/04/2004, Công ty Cổ phần SARA Việt Nam đã chính thức được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 0103004132 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, với định hướng lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin, trong đó trọng tâm là gia công và cung cấp các sản phẩm phần mềm, thiết kế website.

Các mốc phát triển chủ yếu:

❖ Năm 2004:

- Xây dựng Trung tâm phần mềm SARA Software nhằm cung cấp các sản phẩm phần mềm, dịch vụ hỗ trợ các giải pháp quản lý điều hành hoạt động của doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp có được một giải pháp quản lý mang tính khoa học cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh những thành quả đã thu được, SARA Software tiếp tục mở rộng hợp tác với Trung tâm SARA center nhằm cung cấp các dịch vụ như: Tư vấn, đào tạo, cung cấp các dịch vụ trực tuyến về CNTT, các giải pháp quản trị doanh nghiệp,...

- Khởi động hoạt động đầu tư xây dựng với các công trình: công trình Trường Trung học dân lập kỹ thuật Công nghệ Thành phố Vinh (5 tầng - đã được hoàn thành và chuyển giao đầu năm 2007); công trình Trung tâm thương mại Bắc Miền Trung (15 tầng), ...

❖ **Năm 2005:**

- SARA Việt Nam cho ra đời sản phẩm phần mềm kế toán “SARA Enterprise” - Đây là giải pháp tài chính kế toán hoàn thiện cho các doanh nghiệp, được xây dựng dựa trên những nghiệp vụ phát sinh trong thực tế, kết hợp với những chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và luôn được cập nhật.

- Trở thành thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp Phần mềm Việt Nam (VINASA), Hiệp hội khoa học Đông Nam Á, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

❖ **Năm 2006:**

- Thành lập Trung tâm V.A.S - Media, hoạt động chủ yếu là khai thác dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông với một hệ thống các sản phẩm dịch vụ như: dịch vụ về tin nhắn (dự đoán và bình chọn thể thao, lịch vạn sự, tra cứu địa chỉ ATM, tra cứu tên bài hát, từ điển, thông tin thị trường, kết bạn, báo giá, báo điểm thi, ...), dịch vụ về ứng dụng cho máy điện thoại di động (hình nền, tin nhắn hình, logo mạng, nhạc chuông đa âm, nhạc chuông đơn âm, phim, ảnh ứng dụng, trò chơi, v.v...), dịch vụ về thương mại di động (mua vé xem phim, đặt chỗ nhà hàng, khách sạn, vé máy bay, đặt chỗ du lịch, mua số xổ, xem phim trực tuyến .v.v...), nổi bật và hấp dẫn nhất là hoạt động xây dựng và phát triển các trò chơi giải trí với truyền hình tương tác với mạng điện thoại di động như: Oản tù tì, Săn tài khoản vàng, Chàng bôm thông thái, Đường đua 100, Thần tài xông đất, Phúc Lộc Thọ, Truy tìm báu vật,..., những sản phẩm mang phong cách sáng tạo, trẻ trung và độc đáo.

Những đối tác lớn của V.A.S- Media là các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn như VNPT, VIETTEL, VMS ... và hơn 20 Đài truyền hình trong cả nước như Đài truyền hình Hà Tây, Đài truyền hình Quảng Ninh, Đài truyền hình Huế, Đài truyền hình Nghệ An, Đài truyền hình Đà Nẵng và các Đài truyền hình Bình Dương, Đài truyền hình Đồng Nai, Đài truyền hình Cần Thơ,...

Năm 2006, V.A.S- Media có hơn 10 triệu lượt khách hàng là các thuê bao di động trong cả nước với doanh thu tương đối cao. Với bộ phận chăm sóc khách hàng luôn tận tình hướng dẫn khách hàng sử dụng các dịch vụ thông qua đường dây điện thoại nóng 1900555546 và 1900561286, mỗi ngày nhận được hàng trăm cuộc điện thoại gọi đến và giải quyết 100% các thắc mắc của khán giả.

- Trong năm 2006, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 01/12/2006, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 1.9 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng dưới phương

thức góp vốn cổ phần từ các cổ đông mới là cán bộ công nhân viên trong Công ty, đồng thời thực hiện việc chuyển đổi mệnh giá cổ phần từ 1.000.000 đồng/cổ phần chuyển thành 10.000 đồng/cổ phần. Với sự kiện này đã đánh dấu một mốc phát triển mới, mở rộng quy mô vốn và quy mô kinh doanh của Công ty.

❖ **Năm 2007:**

- **Đầu năm 2007:** SARA Việt Nam tung ra thị trường phiên bản mới **“SARA Financials”** - phiên bản phần mềm kế toán đầu tiên có chức năng tích hợp với phần mềm của cơ quan thuế, tích hợp mã vạch, tích hợp với máy chấm công,... Có thể nói, SARA Financials 2007 là sản phẩm phần mềm cao cấp với đỉnh cao về công nghệ, tiện ích, bảo mật, giao diện thân thiện và áp dụng hệ thống nghiệp vụ mới. So với các phần mềm kế toán khác, SARA Financials nổi bật là một sản phẩm thuần Việt và có khả năng tùy biến cao.

SARA Financials chính là điểm nhấn quan trọng trong chiến lược nghiên cứu và phát triển sản phẩm phần mềm; đóng góp cho sự phát triển và khẳng định thương hiệu SARA trên thị trường.

- **Tháng 2/2007:** Ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với **CPR Group** - một tập đoàn nổi tiếng của Nhật Bản. Phía Nhật Bản đã đầu tư vốn, nắm giữ 15% cổ phần và chính thức trở thành cổ đông của SARA Việt Nam. Theo đó, 2 bên sẽ hợp tác đầu tư trên nhiều lĩnh vực trong đó trọng tâm là tài chính, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực. Với việc đầu tư này, CPR sẽ hỗ trợ SARA trong việc đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, trước mắt là cung cấp cho các doanh nghiệp tại Nhật Bản và các dự án đầu tư của Nhật Bản tại Việt Nam. CPR cũng sẽ giúp SARA xây dựng Công viên phần mềm tại Hà Tây và đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực chuyển giao khoa học công nghệ, kết nối các nhà đầu tư Nhật Bản đầu tư vào Việt Nam.

- **Tháng 4/2007:** Với mục tiêu tạo điều kiện cho các kỹ sư tương lai có thể thực hiện những ý tưởng táo bạo, kích thích khả năng sáng tạo của họ đồng thời tạo tiền đề cho sự phát triển chung của nền khoa học kỹ thuật quốc gia, SARA Việt Nam đã tài trợ chính thức cho 2 đội tuyển Robocon: đội SARA Center của trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội và đội SARA #BKV của trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Hai đội tuyển đã thi đấu rất thuyết phục và lọt vào vòng chung kết cuộc thi Robocon toàn quốc năm 2007.

- **Ngày 13/6/2007:** SARA Việt Nam được UBND tỉnh Hà Tây cấp giấy phép đầu tư số 03111000082 cho dự án **“Trung tâm sản xuất phần mềm và sản xuất lắp ráp máy tính SARA”** tại điểm Cầu Nổi - xã Vân Canh - huyện Hoài Đức - tỉnh Hà Tây (nằm trên đường đi Láng Hoà Lạc, cách Trung tâm Hội nghị quốc gia 5km) với tổng diện tích sử dụng là 15.000m², tổng số vốn đầu tư là 45 tỉ đồng và quy mô sản xuất là 800 phần mềm/năm, 100.000 linh kiện máy tính/năm và 1.000.000 máy tính/năm, công trình dự kiến khởi công trong quý I năm 2008 và sẽ hoàn thành trong thời gian 3 năm. Đây được coi là công trình trọng điểm trong chiến lược phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin của chính SARA Việt Nam trong đó bao gồm sản xuất gia công phần mềm, đào tạo, lắp ráp máy tính. Ngoài ra, hướng tới việc xúc tiến hợp tác quốc tế, SARA Việt Nam còn đầu tư xây dựng cao ốc bao gồm văn phòng, nhà ở cho các chuyên gia, cố vấn của Công ty, các nhà đầu tư nước ngoài.

- **Tháng 09/2007: Trung tâm đào tạo và phát triển Công nghệ thông tin SARA (SARA Center)** chính thức trở thành đơn vị trực thuộc SARA Việt Nam. Được thành lập trên cơ sở thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đào tạo nguồn nhân lực CNTT và đưa CNTT áp dụng vào thực tiễn, SARA Center là kết quả hợp tác của Hiệp hội Phần mềm Việt Nam(VINASA), Viện nghiên cứu hỗ trợ và phát triển Nông Thôn và Hiệp hội khoa học Đông Nam Á tại Việt Nam.

Với phương châm “Đón đầu công nghệ” và tầm nhìn chiến lược đúng đắn cùng sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, thời gian qua SARA Việt Nam đã có những bước phát triển nhanh, an toàn và hiệu quả với những thành tích đáng khích lệ, khẳng định một thương hiệu Việt trẻ năng động và sáng tạo.

- Bằng khen về thành tích đào tạo và phát triển CNTT (2004) do Hiệp hội khoa học Đông Nam Á trao tặng.
- Bằng khen về thành tích đào tạo và phát triển CNTT (2004) của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.
- Huy chương “Vi thể hệ trẻ” (2005, 2006, 2007) của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.
- Đạt giải nhất cuộc thi viết phần mềm đào tạo CNTT trực tuyến dành cho thanh niên nông thôn Việt Nam 2005.
- Huy chương danh dự 2006 do Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng.
- Công nhận danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc của Công đoàn Quận Hoàng Mai năm 2005, 2006, 2007.
- Cúp vàng sản phẩm Việt uy tín và chất lượng - do hiệp hội doanh nghiệp vừa & nhỏ và mạng truyền thông thương mại điện tử trao tặng năm 2006.
- Cúp vàng “Văn hóa doanh nhân Việt Nam 2007” của Trung tâm Văn hóa doanh nhân Việt Nam trao tặng Chủ tịch Hội đồng quản trị Trần Khắc Hùng.
- Danh hiệu “Nhà quản lý giỏi 2007” của Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng Giám đốc Nguyễn Thế Sơn, ...

❖ **Năm 2008:**

- Ngày 18/01/2008, Công ty chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán SRA.

❖ **Năm 2010:**

- Tháng 03/2010, Công ty phát hành riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 đồng.

❖ **Năm 2016:**

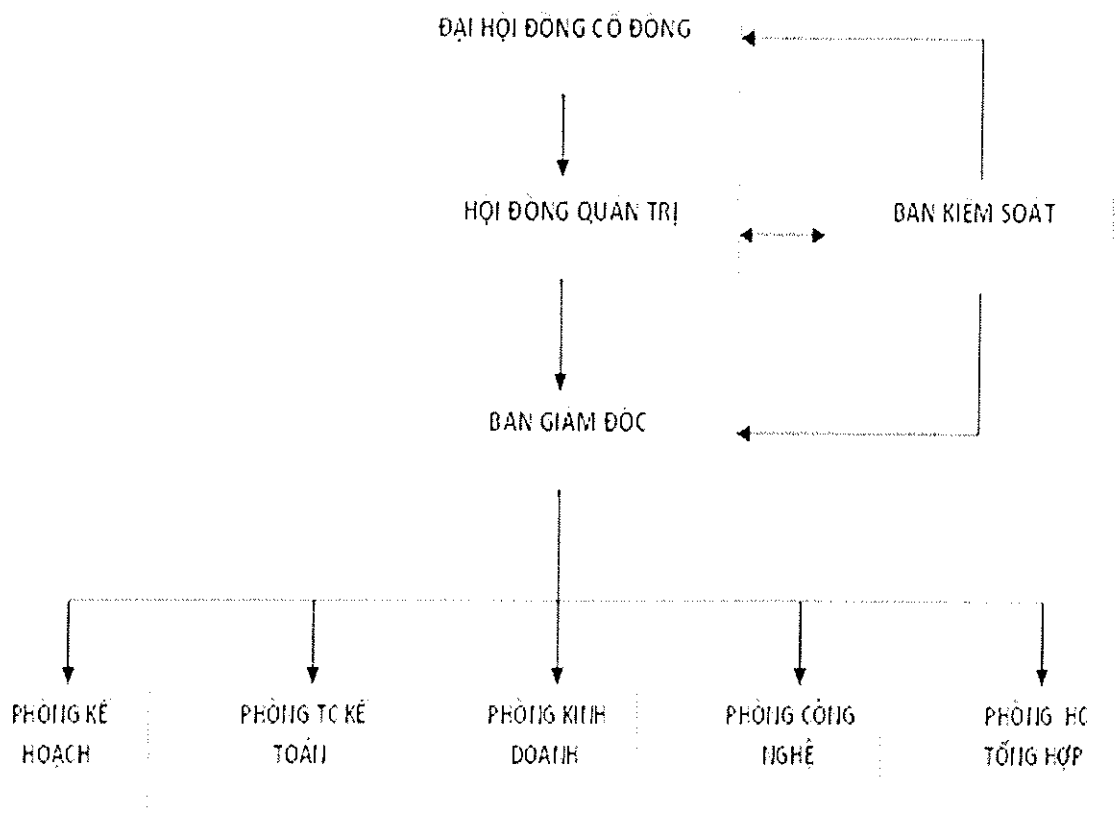
- Năm 2016, Công ty có nhiều thay đổi trong bộ máy quản trị, cơ cấu lại bộ máy quản lý, các nguồn lực được chuẩn bị và hoạch định để đáp ứng tốt yêu cầu đảm bảo phát triển bền vững, tối ưu hoạt động của công ty.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh chính:*
 - Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- *Địa bàn kinh doanh:* Toàn quốc

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình tổ chức:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

❖ Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty như phê duyệt báo cáo quyết toán, quyết định chào bán cổ phần, cổ tức được trả; quyết định giải pháp đầu tư, phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ,

quyết định các khoản đầu tư có trị giá lớn hơn 50% giá trị tài sản của Công ty, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,...

❖ **Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như: quyết định tổ chức, chiến lược phát triển; phê duyệt các chính sách, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh của Công ty; trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo quyết toán, quyết định chào bán cổ phần, cổ tức được trả,...

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

❖ **Các phòng, ban chức năng và bộ phận trực thuộc**

- **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty xây dựng chiến lược, lập kế hoạch tài chính, chỉ đạo, quản lý công tác tài chính và hạch toán kế toán nhằm bảo toàn và phát triển tốt nhất nguồn lực của toàn Công ty; thực hiện chức năng quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

- **Phòng Hành chính - Nhân sự:** Tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành, quản lý công tác hành chính, quản trị, pháp chế, văn thư lưu trữ; xây dựng chiến lược và kiểm soát các hoạt động đảm bảo cơ sở vật chất và môi trường làm việc của Công ty; lập kế hoạch và quản lý hoạt động nhân sự trong Công ty, ...

- Các công ty con, công ty liên kết: Chưa có.

5. Định hướng phát triển:

- Đoàn kết và hợp tác tích cực giữa các đơn vị thành viên để phát huy sức mạnh tập thể và nâng cao năng suất hoạt động của các thành viên.

- Duy trì sự tăng trưởng nhanh, ổn định và bền vững bằng việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tiên tiến, đặc trưng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực gắn với hiệu quả kinh doanh, lấy năng suất và chất lượng công việc làm thước đo đánh giá kết quả hoạt động.

- Áp dụng các công nghệ mới, khuyến khích việc sáng tạo và đổi mới trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của tập đoàn.

- Mở rộng và tăng cường hợp tác đối với các đơn vị trong nước và quốc tế để cùng nhau nắm bắt cơ hội, cùng phát triển.

6. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của mọi ngành nghề. Trong thời đại hội nhập kinh tế, cơ hội luôn đi cùng khó khăn, thách thức, điều đó sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro luật pháp: Là một công ty cổ phần hoạt động dưới sự điều chỉnh của luật doanh nghiệp, luật đầu tư cùng hệ thống pháp luật chung nên bất kỳ sự thay đổi chính sách, quy định mới của Nhà nước liên quan đến ngành nghề hoạt động của công ty đều có thể ảnh hưởng đến Công ty.
- Rủi ro khác: Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty như: thiên tai, dịch bệnh,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- *Kết quả kinh doanh của công ty mẹ:*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ trọng 2017/2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.585.188.336	9.489.060.235	75,3%
Chi phí bán hàng	122.015.507	147.320.162	120,7%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.357.899.276	3.208.333.214	236,2%
Lợi nhuận trước thuế	2.770.802.919	1.059.239.260	38,2%
Lợi nhuận sau thuế	2.770.802.919	970.582.006	35%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2017)

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty mẹ giảm so với cùng kỳ năm trước là 1.711.563.659 đồng, tương đương giảm 62%, nguyên nhân là trong năm Công ty đẩy mạnh đầu tư vào các công ty con nên doanh thu và lợi nhuận của công ty mẹ giảm so với cùng kỳ năm trước.

- *Kết quả kinh doanh hợp nhất:*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ trọng 2017/2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.585.188.336	39.259.036.912	311,9%

Chi phí bán hàng	122.015.507	147.320.162	120,7%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.357.899.276	3.305.704.175	243,4%
Lợi nhuận trước thuế	2.770.802.919	11.619.630.941	419,3%
Lợi nhuận sau thuế	2.770.802.919	11.498.892.561	415%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.385	5.644	407,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017)

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2017 của Công ty tăng so với cùng kỳ năm trước là 8.728.089.642 đồng, nguyên nhân là trong năm Chúng tôi thực hiện tái cơ cấu toàn bộ hoạt động của Công ty, đầu tư vào các công ty con, do đó doanh thu và lợi nhuận trong kỳ đều tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	% Thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	192.670	39.259	20,3%
Giá vốn hàng bán	124.677	24.156	19,3%
Chi phí bán hàng	22.507	147	0,6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.622	3.306	34,3%
Chi phí tài chính	4.400	-	-
Lợi nhuận trước thuế	31.464	11.620	36,9%
Lợi nhuận sau thuế	25.171	11.499	45,6%

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua

Và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017)

Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện trong năm 2017 đều thấp hơn so với kế hoạch. Nguyên nhân là việc tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ lên 250 tỷ đồng của Công ty chưa thực hiện nên một số dự án dự kiến triển khai bị chậm tiến độ nên tạm thời doanh thu, lợi nhuận năm 2017 chưa đạt được kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Đặng Quang Nam

- ❖ Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Năm sinh : 1961
- ❖ Nơi sinh : Hải Phòng
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Địa chỉ thường trú : An Đông, An Dương, Hải Phòng
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

2. Bà Phạm Thị Minh Thu

- ❖ Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
- ❖ Giới tính : Nữ
- ❖ Năm sinh : 1977
- ❖ Nơi sinh : Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Địa chỉ thường trú : Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- ❖ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, cử nhân anh văn
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2017: Không có

- Nhân sự: Tổng số nhân viên làm việc cho VSM tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 12 người.

Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng lao động (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ	12	
1	Trình độ đại học và trên đại học	10	83,3%
2	Lao động phổ thông	2	16,7%
II	Phân theo giới tính	12	
1	Nam	6	50%
2	Nữ	6	50%

- *Chính sách nhân sự:*

- Nguồn nhân lực yếu tố quan trọng hàng đầu cho sự tồn tại và phát triển của Công ty, do đó, Công ty đã và đang có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc lâu dài với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất.
- Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên học hỏi trao đổi kiến thức kỹ năng trong công việc. Các nhân viên trong Công ty đều được đào tạo ít nhất 01 lần trong năm theo định hướng đào tạo công việc của từng người. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên trong Công ty cũng có quyền được đề xuất với Công ty việc đăng ký tham gia các loại hình đào tạo từ ngắn hạn đến dài hạn, trong nước hoặc nước ngoài,... phục vụ cho mục đích nâng cao trình độ kiến thức và tay nghề làm việc cũng như mục tiêu thăng tiến trong Công ty.
- Công ty áp dụng hệ thống lương theo dải min - max cho từng vị trí công tác phù hợp với đặc thù kinh doanh của Công ty. Theo đó, người lao động từ khi ký hợp đồng lao động với Công ty tùy theo năng lực và vị trí công việc được sắp xếp sẽ được hưởng một mức lương cơ bản và các chế độ tiền thưởng, phụ cấp (phụ cấp ăn ca, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp điện thoại) và trợ cấp (trợ cấp gửi xe máy, trợ cấp đồng phục,...) theo Quy chế cũng như kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của từng người. Ngoài ra Công ty cũng có chính sách xem xét tăng lương cũng như thưởng định kỳ và đột xuất cho người lao động có thành tích trong công tác và học tập. Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong Công ty năm 2017 là 13.000.000 đồng/người/tháng.
- Bên cạnh các chính sách trên, Công ty cũng có nhiều chính sách quan tâm, chế độ đãi ngộ thỏa đáng nhằm động viên, khuyến khích người lao động như:
 - Chế độ thưởng lương tháng 13, thưởng hàng tháng, thưởng hiệu quả kinh doanh.
 - Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép theo tiêu chuẩn hàng năm.
 - Chế độ đi công tác trong và ngoài nước.
 - Các chế độ khác quy định về quyền lợi của người lao động như: quyền lợi khám sức khỏe, quyền tham gia các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội, các câu lạc bộ chuyên môn,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Hiện tại, SRA có 03 công ty con, thông tin cụ thể như sau:

- ❖ Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ
 - Số ĐKKD: 6300290910 do Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 07/08/2017.
 - Trụ sở chính: 1/57 đường 30/4, KV2 phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất.
- ❖ Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Nha Trang
 - Số ĐKKD: 4201756523 do Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 23/08/2017.
 - Trụ sở chính: Số 2, đường 653B, tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất.
- ❖ Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Phú Thọ
 - Số ĐKKD: 2600985779 do Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 21/08/2017.
 - Trụ sở chính: Số 108 phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	21.281.433.874	78.461.124.964	268,6%
Doanh thu thuần	12.585.188.336	39.259.036.912	211,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.773.884.084	11.652.848.812	32,8%
Lợi nhuận khác	(6.003.081.165)	(33.217.871)	-
Lợi nhuận trước thuế	2.770.802.919	11.619.630.941	319,3%
Lợi nhuận sau thuế	2.770.802.919	11.498.892.561	315,0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,38	1,40	
+ Hệ số thanh toán nhanh TSNH - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,36	0,60	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,28	0,65	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,38	1,88	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,92	1,18	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,59	0,50	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,22	0,29	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,42	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,15	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	0,70	0,29	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần

- ❖ Mã chứng khoán: SRA
- ❖ Sàn niêm yết: HNX
- ❖ Ngày giao dịch đầu tiên: 18/01/2008
- ❖ Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần.
- ❖ Khối lượng cổ phiếu niêm yết: 2.000.000 CP
- ❖ Khối lượng cổ phiếu lưu hành: 2.000.000 CP

- ❖ Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- ❖ Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.000.000 cổ phần.
- ❖ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	244	1.836.300	91,81%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	2	94	0,01%
3	Cổ đông cá nhân	242	1.836.206	91,80%
II	Cổ đông nước ngoài	8	163.700	8,19%
1	Cổ đông tổ chức	2	154.200	7,71%
2	Cổ đông cá nhân	6	9.500	0,48%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	252	2.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không

b). Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a). Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : không

b). Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c). Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.3 Tiêu thụ nước

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam là công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, lượng nước sử dụng chỉ phục vụ cho văn phòng.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2017: 12 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 13.000.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát, điều chỉnh 6 tháng một lần cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn.
- Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng và được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,...
- Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của công ty.
- Công ty xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được công ty quan tâm thực hiện. Công ty tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ tại địa phương.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

- Năm 2017, trong tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, song cùng với sự thay đổi của ban quản trị, ban Giám đốc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ cả về công tác

quản lý, mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Trong năm công ty đã có thêm các khách hàng mới, các lĩnh vực kinh doanh mới và đóng góp lớn vào sự tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty. Nhìn tổng thể kết quả đạt được rất khả quan và đánh dấu một bước phát triển mới mạnh mẽ và tích cực của Công ty.

- Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Quản lý tốt các nguồn thu, chi của công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho Nhà nước.
- Công tác tiếp thị, mở rộng thị trường được Ban Giám đốc công ty đặc biệt quan tâm và trực tiếp thực hiện các mảng kinh doanh chính của công ty. Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ ổn định về quy mô, hiệu quả kinh doanh được cải thiện đáng kể. Người lao động được đảm bảo việc làm và có thu nhập ổn định.
- Kết quả kinh doanh trong năm 2017 mặc dù chưa đạt được so với kế hoạch, nguyên nhân là trong năm việc tăng vốn điều lệ của Công ty chưa hoàn thành nên một số dự án dự kiến triển khai bị chậm tiến độ. Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2017 đã có sự chuyển biến vượt bậc so với các năm trước. Tổng doanh thu, lợi nhuận của năm 2017 lần lượt đạt 39,26 tỷ đồng và 11,49 tỷ đồng tăng mạnh so với năm 2016.

b) *Những tiến bộ công ty đã đạt được:* Năm 2017 là năm bản lề để công ty bước sang một giai đoạn phát triển mới. Việc mở rộng các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty như: bán hàng thiết bị y tế, liên kết xã hội hóa y tế, dự án về môi trường (xây dựng các lò đốt rác thải y tế công nghệ cao,...), dự án kinh doanh sản phẩm tiêu dùng của Nhật,... đã góp phần nâng cao năng lực hoạt động, mang lại hiệu quả cao trong kết quả kinh doanh.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Tài sản ngắn hạn	71.750.828.155	13.942.622.331	414,6%
2	Tài sản dài hạn	6.710.296.809	7.338.811.543	-8,6%
	Tổng cộng tài sản	78.461.124.964	21.281.433.874	268,6

Năm 2017 tình hình tài sản của công ty tăng mạnh so với năm 2016, chủ yếu là tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể là tăng các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho.

b) Tình hình nợ phải trả

STT	Khoản mục	Số cuối năm (đồng)	Số đầu năm (đồng)	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Nợ ngắn hạn	51.251.511.544	5.870.713.015	773%
2	Nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng nợ phải trả	51.251.511.544	5.870.713.015	773%

Tình hình nợ phải trả trong năm 2017 có sự biến động lớn, số cuối năm tăng 773% so với đầu năm, trong đó chủ yếu tăng các khoản phải trả người bán ngắn hạn và vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cùng với sự thay đổi về ban quản trị, điều hành, trong năm Công ty cũng đã hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như nhân sự trong toàn công ty.
- Công tác quản lý được quan tâm từ các khâu: tổ chức, quản trị các hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chi phí. Các quy trình, quy chế về quản lý được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với mô hình của Công ty ở từng thời điểm.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam;
- Tiếp tục đầu tư, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư vào các dự án mới sắp triển khai;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp của cán bộ, nhân viên trong công ty, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn, cử cán bộ, nhân viên kỹ thuật tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài;
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Quản lý tốt chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn bộ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a). Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,..)

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên trong việc phát triển bền vững Công ty.

b). Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

SRA coi con người là cội nguồn của sức mạnh, công ty luôn chú trọng đến chế độ, chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động.

c). Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, tích cực tham gia đóng góp các quỹ của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Kết quả kinh doanh năm 2017 của chúng tôi chịu ảnh hưởng đồng thời từ các yếu tố tích cực và tiêu cực của thị trường trong nước và quốc tế.
- Các chỉ tiêu kinh doanh chính của SRA trong năm 2017 đạt được như sau:

+ Doanh thu đạt:	39.259.036.912 đồng
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp:	- 3.305.704.175 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế đạt:	11.619.630.941 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế đạt:	11.288.326.349 đồng

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Xác định được khó khăn, thách thức nên ngay từ khi nhận nhiệm vụ, Ban giám đốc đã chủ động xây dựng các nội dung công việc nhằm thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. Tuy kết quả kinh doanh chưa đạt được so với kế hoạch đề ra, nhưng năm 2017 cũng được ghi nhận là năm có mức tăng trưởng mạnh, đem lại hiệu quả kinh tế cao.
- Công tác quản lý, điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực.
- Công tác quản lý, khai thác và mở rộng thị trường đã được Ban giám đốc chú trọng và mang lại hiệu quả.
- Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trong thời gian sắp tới, tiếp tục định hướng Công ty theo sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động kinh doanh chính ổn định, mở rộng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo chất lượng dịch vụ.
- Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước và quốc tế để cùng nhau nắm bắt cơ hội, cùng phát triển.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, đặc trưng, đào tạo nguồn nhân lực gắn với hiệu quả kinh doanh.
- Lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để tiếp tục mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh, đưa công ty sang một giai đoạn phát triển mới, tăng trưởng cả về quy mô và hiệu quả kinh tế.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP chứng khoán khác do công ty	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại

				phát hành	các công ty khác
1	Đặng Quang Nam	Chủ tịch HĐQT	0%	0	0
2	Nguyễn Vũ Trọng Minh	TV HĐQT độc lập	0%	0	0
3	Nguyễn Giang Nam	TV HĐQT	0%	0	0
4	Lê Thị Quyên	TV HĐQT độc lập	0%	0	0
5	Phan Hồng Sơn	TV HĐQT độc lập	0%	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

❖ Tiểu ban nhân sự, lương thưởng: do bà Lê Thị Quyên – thành viên HĐQT làm trưởng ban, có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cán bộ quản lý cấp cao, công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng trong công ty;
- Xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự, lương, thưởng có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm.

❖ Tiểu ban chính sách phát triển: do ông Đặng Quang Nam – chủ tịch HĐQT làm trưởng ban, có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của Công ty;
- Xác định các ưu tiên hoạt động;
- Xây dựng chính sách cổ tức;
- Đánh giá hiệu quả dài hạn các hoạt động của Công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban Chính sách phát triển có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2017 Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo sát các hoạt động kinh doanh của công ty, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp để chỉ đạo kịp thời, linh hoạt và phù hợp với diễn biến của thị trường, đồng thời đưa ra các phương hướng hoạt động, giải quyết những khó khăn, tồn tại, cụ thể:

- Xem xét, đánh giá hoạt động kinh doanh của từng tháng, quý, từ đó đưa ra kế hoạch cụ thể cho các tháng, quý tiếp theo.

- Chỉ đạo, rà soát các cơ chế quản lý nội bộ của công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
- Chỉ đạo ban điều hành sắp xếp tinh giảm bộ máy, nâng cao năng lực hoạt động.
- Chỉ đạo ban điều hành thực hiện thu hồi công nợ, kiểm soát rủi ro tốt, đảm bảo an toàn tài chính.

Các cuộc họp của HĐQT trong năm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	16.03/2017/NQHĐQT/SRA	16/03/2017	- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017.
02	22.05/2017/NQHĐQT/SRA	22/05/2017	- Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
03	21.06/2017/NQHĐQT/SRA	21/06/2017	- Đề cử ứng viên HĐQT, BKS để bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
04	27.06/2017/NQHĐQT/SRA	27/06/2017	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
05	08.08/2017/NQHĐQT/SRA	08/08/2017	- Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật cao Cần Thơ.
06	09.08/2017/NQHĐQT/SRA	09/08/2017	- Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật cao Phú Thọ.
07	10.08/2017/NQHĐQT/SRA	10/08/2017	- Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật cao Nha Trang.
08	20.10/2017/NQHĐQT/SRA	20/10/2017	- Họp định kỳ

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, điều lệ công ty, phù hợp với các chủ trương, chính sách của công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a, Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP chứng khoán khác do công ty phát hành	Ghi chú

1	Đỗ Thị Hương Thu	Trưởng BKS	0%	0	
2	Trịnh Thị Duyên	TV BKS	0%	0	
3	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TV BKS	0%	0	

b, Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ về các nội dung sau:

- Triển khai chương trình công tác năm 2017.
- Thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2016 để trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Thông qua báo cáo thẩm định báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017.
- Thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017 của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2017, cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2017 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc .
 - Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
 - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích*

Thu nhập của Ban Giám đốc trong năm 2017 là 309.000.000 đồng.

- *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không có
- *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.*

VI. Báo cáo tài chính:

Tham khảo file tài liệu kèm theo.

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 09 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Quang Nam	Chủ tịch
Ông Nguyễn Giang Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Thành viên
Ông Phan Hồng Sơn	Thành viên
Bà Lê Thị Quyên	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Đỗ Thị Thu Hương	Trưởng ban
Bà Trịnh Thị Duyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đặng Quang Nam	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đặng Quang Nam
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Address: 15th Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi
Tel: (+84) 24 666 42 777 Fax: (+84) 24 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 033109/2018/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2018, từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 09 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Nam Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1950-2018-072-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNCI Kiểm toán và Tư vấn
Tài chính Quốc tế (IFC)
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Huy Hùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2018-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		71.750.828.155	13.942.622.331
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.082.906.633	4.110.079.765
1. Tiền	111		1.082.906.633	4.110.079.765
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.025.646.543	9.727.928.021
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	25.727.417.000	9.601.738.716
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.677.940.693	823.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	570.288.850	253.189.305
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.9	(950.000.000)	(950.000.000)
III. Hàng tồn kho	140	V.8	40.760.000.000	67.599.999
1. Hàng tồn kho	141		40.760.000.000	67.599.999
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.882.274.979	37.014.546
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		25.840.903	37.014.546
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.856.434.076	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.710.296.809	7.338.811.543
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.922.199.930	3.922.199.930
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	3.922.199.930	3.922.199.930
II. Tài sản cố định	220		2.788.096.879	3.416.611.613
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	2.788.096.879	3.416.611.613
- Nguyên giá	222		4.519.685.561	4.799.685.561
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.731.588.682)	(1.383.073.948)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		130.909.127	130.909.127
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(130.909.127)	(130.909.127)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		78.461.124.964	21.281.433.874

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		51.251.511.544	5.870.713.015
I. Nợ ngắn hạn	310		51.251.511.544	5.870.713.015
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	39.581.783.537	2.550.182.613
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.7	3.633.031.825	811.615.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	189.559.901	1.833.181.242
4. Phải trả người lao động	314		177.163.820	265.681.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		220.300.000	312.970.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.6	62.697.874	9.608.573
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	7.326.000.000	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		60.974.587	87.474.587
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.209.613.420	15.410.720.859
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	27.209.613.420	15.410.720.859
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.835.939.897	(7.452.386.452)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(7.452.386.452)	(11.740.357.861)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		11.288.326.349	4.287.971.409
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		510.566.212	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		78.461.124.964	21.281.433.874



Hoàng Thị Vân Anh
Người lập
Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thư
Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	39.259.036.912	12.585.188.336
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		39.259.036.912	12.585.188.336
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	24.156.348.128	1.561.923.643
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.102.688.784	11.023.264.693
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.184.365	442.706
7. Chi phí tài chính	22		-	769.908.532
8. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		147.320.162	122.015.507
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	3.305.704.175	1.357.899.276
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.652.848.812	8.773.884.084
12. Thu nhập khác	31		-	1.157.813.000
13. Chi phí khác	32		33.217.871	7.160.894.165
14. Lợi nhuận khác	40		(33.217.871)	(6.003.081.165)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.619.630.941	2.770.802.919
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.4	120.738.380	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.498.892.561	2.770.802.919
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		11.288.326.349	2.770.802.919
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		210.566.212	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	5.644	1.385
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		5.644	1.385



Hoàng Thị Vân Anh
Người lập
Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thu
Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	11.619.630.941	2.770.802.919
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	367.959.179	348.512.401
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(42.628.810)	769.293.126
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.944.961.310	3.888.608.446
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(20.274.890.978)	(2.977.985.575)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(40.692.400.001)	(67.599.999)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	37.817.971.620	2.197.226.320
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	11.173.643	(37.014.546)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(63.173.091)	(781.195.187)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.256.357.497)	2.222.039.459
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSHĐ khác	21	-	(280.000.000)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	300.000.000	-
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	2.145.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	303.184.365	442.706
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	603.184.365	1.865.442.706
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của CSH	31	300.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	12.307.000.000	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.981.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	7.626.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(3.027.173.132)	4.087.482.165
Tiền đầu năm	60	4.110.079.765	22.597.600
Tiền cuối năm	70	1.082.906.633	4.110.079.765



Hoàng Thị Vân Anh
 Người lập
 Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thư
 Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam
 Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004132 ngày 12 tháng 04 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 21 tháng 05 năm 2015, Công ty chuyển số đăng ký kinh doanh từ số 0103004132 sang số 0101476469, vốn điều lệ của Công ty là 20.000.000.000 đồng, tổng số cổ phần là 2.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 10 tháng 01 năm 2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đã chính thức chấp thuận cho Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã số cổ phiếu là SRA.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Buôn bán hàng vải sợi may mặc;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Buôn bán vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; đại lý phát triển dịch vụ ADSL; đại lý phát hành phim ảnh, chương trình phát thanh, truyền hình;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, giải khát;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận chuyển hành khách;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học; Tư vấn về môi trường; đánh giá tác động môi trường;
- Lập trình máy vi tính. Chi tiết: Sản xuất phần mềm vi tính;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); dịch vụ cho thuê nhà, cho thuê văn phòng;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề ngoại ngữ, tin học, kỹ thuật viên công nghệ thông tin, chuyên viên công nghệ thông tin, kế toán máy, cơ khí (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông, thủy lợi; Xây dựng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông; xây dựng, kinh doanh dịch vụ khu công viên, khu vui chơi giải trí;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Tư vấn, cung cấp các dịch vụ cho thuê nguồn nhân lực công nghệ thông tin;
- Dịch vụ liên quan đến in; In và các dịch vụ liên quan đến in (trừ lĩnh vực Nhà nước cấm);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Khảo sát xây dựng các công trình giao thông đường bộ ;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)****Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính: sản xuất, lắp ráp máy tính, các thiết bị viễn thông.
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính và các thiết bị ngoại vi khác;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Đại lý kinh doanh dịch vụ Internet, lắp đặt mạng LAN, WAN, đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông, cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng thông tin di động, đại lý kinh doanh game (trò chơi trực tuyến);
- Quảng cáo: Dịch vụ quảng cáo trên mạng Internet; dịch vụ quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Sản xuất linh kiện điện tử: sản xuất linh kiện, thiết bị điện dân dụng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn linh kiện, thiết bị điện dân dụng;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan: Dịch vụ cung cấp thông tin thị trường (Trừ loại thông tin Nhà nước cấm, dịch vụ điều tra); Dịch vụ cho thuê các quy trình nghiệp vụ (BPO);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh các dịch vụ giải trí truyền hình, báo chí;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Không bao gồm xuất khẩu vàng miếng và vàng nguyên liệu);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, hội chợ triển lãm (không bao gồm tổ chức hợp báo);
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu: Dịch vụ trung tâm cung cấp dữ liệu (DATA CENTER), trung tâm hỗ trợ qua điện thoại (CONTACT CENTER) (không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp các loại thông tin Nhà nước cấm);
- Khai thác, xử lý, cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có trụ sở đặt tại Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Đồng thời, Công ty có ba Công ty con sau:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ (“Công ty con”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300290910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 07 tháng 08 năm 2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)

Trụ sở: 1/57, đường 30/4, KV2, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính là: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Nha Trang (“Công ty con”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4201756523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 23 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở: Số 2, Đường 653B, Tổ 6, Thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính là: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế.

3. Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Phú Thọ (“Công ty con”) là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600985779 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 21 tháng 08 năm 2017.

Trụ sở: Số 108, phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính là: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Kỳ Báo cáo tài chính hợp nhất đầu tiên là năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC; Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng: kế toán trên máy vi tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm (theo VAS11-Hợp nhất kinh doanh, thời gian hữu dụng ước tính tối đa không quá 10 năm). Định kỳ, Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con. Nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền (hoặc nhập trước xuất trước hoặc thực tế đích danh hoặc phương pháp giá bán lẻ trong trường hợp hàng hóa). Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do nhà thầu thực hiện là giá trị quyết toán cuối cùng của công trình cộng các chi phí liên quan trực tiếp và chi phí đăng ký, nếu có.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 08

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm hệ thống dự toán, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHIẾN LƯỢC KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	78.182.184	-
Tiền gửi ngân hàng	1.004.724.449	4.110.079.765
Cộng	1.082.906.633	4.110.079.765

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm và môi trường Phú Thọ	10.248.050.000	-
Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm và môi trường Cần Thơ	3.936.500.000	-
Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm và môi trường Nha Trang	4.725.000.000	-
Công ty cổ phần Deltech	5.638.290.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Triết Tôn Tiên	-	3.800.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản VHS	-	3.916.405.116
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	1.179.577.000	1.885.333.600
Cộng	25.727.417.000	9.601.738.716

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc đô thị UAC	450.000.000	450.000.000
P.T Meditegra teknologi	1.746.816.000	-
Công ty CP trung tâm xét nghiệm và môi trường Phú Thọ	462.124.693	-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	-	370.000.000
Các khoản trả trước cho người bán khác	19.000.000	3.000.000
Cộng	2.677.940.693	823.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****4. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng	570.288.850	241.908.042
Cách khoản phải thu khác	-	11.281.263
Cộng	570.288.850	253.189.305
b. Dài hạn		
Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ	{i} 3.922.199.930	3.922.199.930
Cộng	3.922.199.930	3.922.199.930

(* Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất trên” theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAVN-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016 với tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 đồng trong thời gian 50 năm. Tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95.

5. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại 01/01/2017	3.692.906.129	317.059.632	789.719.800	4.799.685.561
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(280.000.000)	(280.000.000)
Tại 31/12/2017	3.692.906.129	317.059.632	509.719.800	4.519.685.561
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại 01/01/2017	556.294.516	317.059.632	509.719.800	1.383.073.948
Khấu hao trong năm	348.514.734	-	19.444.445	367.959.179
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(19.444.445)	(19.444.445)
Tại 31/12/2017	904.809.250	317.059.632	509.719.800	1.731.588.682
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2017	3.136.611.613	-	280.000.000	3.416.611.613
Tại 31/12/2017	2.788.096.879	-	-	2.788.096.879

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.034.561.547 đồng.

6. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm TN	49.869.875	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.219.426	-
Cộng	62.697.874	9.608.573

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

7. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
JWB.CO	913.745.424	-
Nishumura medical instrument co.,LTD	2.453.673.633	-
Công ty CP trung tâm xét nghiệm và môi trường Cản Thơ	143.997.768	-
Công ty TNHH Huệ Lộc	100.000.000	100.000.000
Khoa tiêu hóa Bệnh viện Bạch Mai	-	690.000.000
Các đối tượng khác	21.615.000	21.615.000
Cộng	3.633.031.825	811.615.000

8. Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hoá	40.760.000.000	-	67.599.999	-
Cộng	40.760.000.000	-	67.599.999	-

9. Nợ xấu

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị UAC	450.000.000	-	450.000.000	-
Cộng	950.000.000	-	950.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	8.562.756.710	8.562.756.710	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm và môi trường Cán Tho	12.255.000.000	12.255.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm và môi trường Phú Thọ	11.780.000.000	11.780.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm và môi trường Nha Trang	6.055.000.000	6.055.000.000	-	-
Trường ĐH Công nghệ thông tin - ĐHQG TP.HCM	423.712.527	423.712.527	423.712.527	423.712.527
Công ty TNHH đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Cường	265.500.000	265.500.000	265.500.000	265.500.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị y tế Việt Mỹ	-	-	1.384.259.986	1.384.259.986
Phải trả nhà cung cấp khác	239.814.300	239.814.300	476.710.100	476.710.100
Cộng	39.581.783.537	39.581.783.537	2.550.182.613	2.550.182.613

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2017		Số đã thực nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		01/01/2017
	VND	VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã thực nộp trong kỳ VND	VND	VND	
Thuế giá trị gia tăng	107.145.501	1.169.459.739	1.169.459.739	1.827.356.873	765.042.635		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	57.565.289	120.738.380	120.738.380	63.173.091	-		
Thuế thu nhập cá nhân	24.849.111	74.657.063	74.657.063	83.862.952	34.055.000		
Các loại thuế khác	-	31.165.355	31.165.355	1.065.248.962	1.034.083.607		
Cộng	189.559.901	1.396.020.537	1.396.020.537	3.039.641.878	1.833.181.242		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2017		Trong kỳ		01/01/2017	
	Giá trị		Tăng		Giảm	
	VND	Số có khả năng trả nợ VND	VND	VND	VND	Số có khả năng trả nợ VND
Hoàng Thị Khánh Vân	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
Nguyễn Thị Nhung (*)	4.186.000.000	4.186.000.000	5.150.000.000	964.000.000	-	-
Nguyễn Thị Thương	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Chu Quốc Thái (*)	1.840.000.000	1.840.000.000	1.840.000.000	-	-	-
Phan Ngọc Tuấn Châu	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phạm Ngọc Hà (*)	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000	-	-	-
Huỳnh Phi Hồ	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
Cộng	7.326.000.000	7.326.000.000	12.307.000.000	4.981.000.000	-	-
Tổng	7.326.000.000	7.326.000.000			-	-

(*) Khoản vay bà Nguyễn Thị Nhung, ông Chu Quốc Thái và Ông Phạm Ngọc Hà theo hợp đồng vay số 02/2017/HĐVV/SRAVN ngày 28 tháng 10 năm 2017, hợp đồng số 01/2017/HĐVV/KTCPT ngày 26 tháng 12 năm 2017 và hợp đồng số 01/2017/HĐVV/KTCNT ngày 28 tháng 12 năm 2017, tổng giá trị vay lần lượt là 5.000.000.000 đồng, 1.840.000.000 đồng và 1.300.000.000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng với lãi suất 0%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động
từ 01/01/2017 đến 30/06/2017

MÃU B 09a-DN

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**7. Vốn chủ sở hữu****a. Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư tại ngày 01/01/2017	20.000.000.000	2.863.107.311			(7.452.386.452)	-			15.410.720.859
Vốn góp tăng trong năm	-	-			-	300.000.000			300.000.000
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-			11.288.326.349	210.566.212			11.498.892.561
Số dư tại ngày 31/12/2017	20.000.000.000	2.863.107.311			3.835.939.897	510.566.212			27.209.613.420

b. Cổ phiếu

	31/12/2017		01/01/2017	
	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****8. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý****Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt Biệt thự 35BT5, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Đồng thời, Công ty không có Công ty con hay chi nhánh nào khác.

Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - bộ phận bán hàng hóa và bộ phận hoạt động cung cấp dịch vụ. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận hoạt động bán hàng hóa: chuyên quản lý các hoạt động bán hàng hóa thiết bị y tế.

Bộ phận hoạt động cung cấp dịch vụ: chuyên quản lý các hoạt động môi giới bán bất động sản và cho thuê thiết bị y tế.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

	Hoạt động Bán hàng	Hoạt động Cung cấp dịch vụ	Tài sản không phân bổ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	71.439.059.422	4.056.883.930		75.495.943.352
Tài sản không phân bổ	-	-	2.965.181.612	2.965.181.612
Tổng tài sản hợp nhất	71.439.059.422	4.056.883.930	2.965.181.612	78.461.124.964
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	42.262.335.735	952.479.627	-	43.214.815.362
Nợ phải trả không phân bổ			8.036.696.182	8.036.696.182
Tổng nợ phải trả	42.262.335.735	952.479.627	8.036.696.182	51.251.511.544

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****14. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)****Bảng cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2017:**

	Hoạt động bán hàng	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Tài sản			
Tài sản bộ phận	9.215.133.529	7.956.220.580	17.171.354.109
Tài sản không phân bổ	-	-	4.110.079.765
Tổng tài sản	9.215.133.529	7.956.220.580	21.281.433.874
Nợ phải trả			
Nợ phải trả bộ phận	2.174.259.986	1.187.537.627	3.361.797.613
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	2.508.915.402
Tổng nợ phải trả	2.174.259.986	1.187.537.627	5.870.713.015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Hoạt động bán hàng hóa	Hoạt động cung cấp dịch vụ	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	35.108.653.517	4.150.383.395	39.259.036.912
Tổng doanh thu	35.108.653.517	4.150.383.395	39.259.036.912
Chi phí phân bổ	22.527.786.949	1.628.561.179	24.156.348.128
Kết quả hoạt động kinh doanh			-
Kết quả kinh doanh bộ phận	12.580.866.568	2.521.822.216	15.102.688.784
Chi phí không phân bổ			3.453.024.337
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			11.649.664.447
Doanh thu từ các khoản đầu tư			3.184.365
Lỗ khác			(33.217.871)
Lợi nhuận trước thuế			11.619.630.941
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			120.738.380
Lãi trong năm			11.498.892.561

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****14. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý (Tiếp theo)****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)****Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

	Hoạt động bán hàng VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ	1.732.352.347	10.852.835.989	12.585.188.336
Tổng doanh thu	1.732.352.347	10.852.835.989	12.585.188.336
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	1.213.411.242	348.512.401	1.561.923.643
Kết quả kinh doanh bộ phận			11.023.264.693
Chi phí không phân bổ			1.357.899.276
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			9.665.365.417
Doanh thu từ các khoản đầu tư			442.706
Lợi nhuận khác			(6.003.081.165)
Chi phí tài chính			769.908.532
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp			2.770.802.919
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.770.802.919

VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.259.036.912	12.585.188.336
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa	35.108.653.517	1.732.352.347
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.150.383.395	10.852.835.989
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.259.036.912	12.585.188.336

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn bán hàng hóa	22.527.786.949	1.213.411.242
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.628.561.179	348.512.401
Cộng	24.156.348.128	1.561.923.643

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***VI. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.656.936.584	1.464.045.455
Chi phí công cụ, dụng cụ	95.810.007	34.168.181
Thuế, phí, lệ phí	6.000.000	3.000.000
Dịch vụ mua ngoài	359.376.956	403.884.728
Chi phí bằng tiền khác	187.580.628	158.963.565
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(706.162.653)
Cộng	3.305.704.175	1.357.899.276

4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Việt Nam	88.657.254	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ	32.081.126	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	120.738.380	-

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	11.288.326.349	2.770.802.919
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.288.326.349	2.770.802.919
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.644	1.385
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	10.000

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân công	2.656.936.584	1.464.045.455
Chi phí khấu hao tài sản cố định	367.959.179	348.512.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.701.168.562	985.597.498
Chi phí khác bằng tiền	287.040.457	243.683.072
Cộng	5.013.104.782	3.041.838.426

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế.



Hoàng Thị Vân Anh
Người lập
Ngày 31 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Minh Thư
Kế toán trưởng



Đặng Quang Nam
Tổng Giám đốc